

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 72/2025/HNGĐ-ST

Ngày 25 - 3 - 2025

V/v ly hôn

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lã Phi Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Mạnh Tường và ông Nguyễn Tiến Bộ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thuỳ Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhâm - Kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở TAND huyện Mỹ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025, về việc kiện ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/ 2025/QĐXX - ST ngày 07 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐST - DS ngày 19/3/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thuỳ N, sinh năm 1991

Bị đơn: Anh Đỗ Văn L, sinh năm 1985

Đều có HKTT: Thôn T, xã P, huyện M, Thành phố Hà Nội

Chị N có mặt, anh L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và những buổi làm việc tại Tòa, nguyên đơn chị Trịnh Thuỳ N trình bày:

- Về hôn nhân: Chị N và anh Đỗ Văn L tự nguyện kết hôn vào ngày 27/10/2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thượng Lâm, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Sau cưới vợ chồng chung sống với nhau ngay tại gia đình nhà anh L. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, mỗi người có một quan điểm lối sống khác nhau, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, hơn nữa anh L không quan tâm đến gia đình vợ chồng đã ly thân nhiều tháng nay không còn quan hệ gì. Nhận thấy tình cảm không còn, hạnh phúc không có, Chị N đề nghị được ly hôn với anh L.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đỗ Anh Tuấn, sinh ngày 30/7/2011; cháu Đỗ An Khánh, sinh ngày 05/5/2015; hiện nay cháu Tuấn

đang ở với Chị N, cháu Khánh đang ở với anh L. Ly hôn Chị N xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Tuấn và đồng ý để cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Khánh; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Không nợ lẫn gì ai.

Về phía anh Đỗ Văn L:

Quá trình giải quyết vụ án, anh L không đến Tòa làm việc, nên Tòa án kết hợp với Trạm Y tế xã Thượng Lâm (nơi anh L công tác), UBND xã Thượng Lâm đến tận nhà anh L tổng đạt và niêm yết, Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh L vẫn không đến tòa làm việc.

Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng anh L cố tình không đến Tòa làm việc, nên không rõ quan điểm của anh L.

Đại diện VKSND huyện Mỹ Đức tham gia phiên toà phát biểu về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về thủ tục tố tụng của Pháp luật TTDS trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tố tụng, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trịnh Thuỳ N, cho Nương được ly hôn với anh Đỗ Văn L; giao cháu Đỗ Anh Tuấn, sinh ngày 30/7/2011 cho Chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao cháu Đỗ An Khánh, sinh ngày 05/5/2015 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; tạm hoãn việc góp phí tôn nuôi con cho Chị N, anh L đến khi Chị N, anh L có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật và không xem xét quan hệ tài sản chung vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Mặc dù vào thời điểm Tòa án tiến hành giải quyết vụ án, anh Đỗ Văn L vẫn có mặt tại nơi cư trú nhưng không đến tòa làm việc, nên Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn không thấy anh L đến Tòa làm việc, nên bị coi là trường hợp bị đơn cố tình không đến Tòa làm việc; vì vậy, không cần sự có mặt của anh L, Tòa án vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Về hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Trịnh Thuỳ N và anh Đỗ Văn L, tuy là cuộc hôn nhân tự nguyện, tiến bộ có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thượng Lâm, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, thời gian chung sống với nhau chẳng được bao nhiêu, sau đó cả hai không chung sống với nhau nữa, bằng việc Chị N bỏ về gia đình nhà đẻ ở là một bằng chứng nói lên quan hệ hôn nhân giữa Chị N và anh L tuy không rõ nguyên nhân từ đâu, song đã ẩn chứa những mâu thuẫn, bất đồng hết sức nghiêm trọng. Quá trình tố tụng, việc anh L cố tình không chịu đến tòa làm việc không chỉ thể hiện thái độ không tôn trọng cơ quan

tổ tụng mà ở một góc độ khác còn thể hiện ý thức không mong muốn hòa giải đoàn tụ vợ chồng.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trịnh Thuý N và anh Đỗ Văn L đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân tồn tại chỉ là hình thức, không còn ý nghĩa. Vì vậy, yêu cầu của Chị N xin ly hôn anh L là có cơ sở, nên áp dụng các quy định tại các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 39 của BLDS chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị N, cho Chị N được ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đỗ Anh Tuấn, sinh ngày 30/7/2011; cháu Đỗ An Khánh, sinh ngày 05/5/2015. Hiện nay cháu Tuấn đang ở với Chị N; cháu Khánh đang ở với anh L. Để bảo đảm cuộc sống bình thường, cũng như nguyện vọng của con chung, nên HĐXX giao cháu Đỗ Anh Tuấn cho Chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao cháu Đỗ An Khánh cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; tạm hoãn việc góp phí tổn nuôi con cho Chị N, anh L đến khi Chị N, anh L có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án do anh L không đến Tòa làm việc, nên chưa có đầy đủ căn cứ xác định được tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự vắng mặt nên phân tài sản, công nợ của vợ chồng, cần tách ra chưa xét trong vụ án này và sẽ được giải quyết trong vụ án khác nếu có tranh chấp phát sinh.

Về án phí: Chị Trịnh Thuý N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 39 BLDS; Điều 147 Bộ luật TTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Trịnh Thuý N được ly hôn anh Đỗ Văn L.
2. Về con chung: Giao chị Trịnh Thuý N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đỗ Anh Tuấn, sinh ngày 30/7/2011; giao anh Đỗ Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đỗ An Khánh, sinh ngày 05/5/2015. Tạm hoãn việc góp phí tổn nuôi con cho Chị N, anh L đến khi Chị N, anh L có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị N, anh L đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
3. Về án phí: Chị Trịnh Thuý N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào khoản tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại biên thu tạm ứng án phí số 0077030 ngày 10/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức. Chị N đã nộp đủ án phí án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố;
- VKSND Thành phố, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Thượng Lâm;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lã Phi Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Thành phố;
- VKSND Thành phố, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Thượng Lâm;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lã Phi Hùng

